

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày 27-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Quang Trung.

Ông Chu Văn Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Phương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Đức M (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20 tháng 02 năm 1959, tại huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; nơi thường trú: Tiểu khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; nơi ở hiện nay: Tổ x, khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đức Đ (tên gọi khác: Đ1 - đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); vợ: Lê Thị T; con: Có 08 con; tiền án: 01 - Tại Bản án số 68/HSST ngày 28/5/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xử phạt 05 năm tù về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”; tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị xử lý hình sự - Tại bản án số 54/2017/HSST ngày 03-8-2017 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã được xoá); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 3 năm 2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đức M sử dụng trái phép chất ma túy Heroine từ khoảng năm 2012. Khoảng 09 giờ ngày 23-3-2023, M điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 12K2 – 8197 đến khu vực ngã ba N, thuộc thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để gặp một người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ cụ thể) và hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy. Người đàn ông này đồng ý và bán cho M 03 gói nhỏ ma túy. Sau khi mua được ma túy, M cầm ma túy trên tay và điều khiển xe về đến khu vực khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị tổ công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn dừng xe để kiểm tra. M dừng xe lại và ném 01 gói giấy màu trắng xuống đất rồi phóng xe bỏ chạy. Tổ công tác đuổi theo và bắt giữ đưa Lê Đức M quay trở lại chỗ vừa ném gói giấy, nhặt lên, mở ra thì thấy phía bên trong có 03 gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroine. Sau đó, tổ công tác đưa M cùng tang vật được đưa về trụ sở Công an lập biên bản quả tang. Thu giữ: 03 gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 xe máy nhãn hiệu ANBER, BKS 12K2 – 8197; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; 01 Căn cước công dân mang tên Lê Đức M.

Tại Kết luận giám định số 389/KL-KTHS ngày 25-3-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,111 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS-CL ngày 29-5-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lê Đức M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Đức M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản và là người cao tuổi. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu hoá giá nộp vào ngân sách nhà nước đối với 01 xe máy và kèm theo đăng ký xe; trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại và 01 Căn cước công dân. Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm do là người cao tuổi.

Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng tội danh, đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, không oan. Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, ngày 23-3-2023, bị cáo là người thực hiện hành vi tàng trữ 0,111 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo Lê Đức M đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có đủ căn cứ kết tội bị cáo Lê Đức M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định của điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 68/HSST ngày 28/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”, chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã bị kết án nên không được coi là có nhân thân tốt.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh của cơ quan điều tra thì bị cáo không có tài sản, là người sử dụng trái phép chất ma túy và là người cao

tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với người bán ma túy cho bị cáo: Do cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

[10] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đối với chất ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu huỷ. Đối với chiếc xe máy thu giữ do bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, hoá giá nộp vào ngân sách nhà nước. Đối với chiếc điện thoại và Căn cước công dân thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Ý kiến của bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Đức M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Đức M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 23 tháng 3 năm 2022.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Đức M.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu, tiêu huỷ đối với: 01 (một) phong bì ghi chữ “Quả tang Lê Đức M, có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,105 gam chất ma túy Heroine.

Tịch thu, hoá giá nộp vào ngân sách Nhà nước đối với: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu ANBER, màu xanh, biển kiểm soát 12K6-8197, số khung RL8WCH4HY71000659, số máy VLF1P52FMH-370300659, cũ đã qua sử dụng và kèm theo 01 (một) đăng ký mô tô xe máy số 046177.

Trả lại cho bị cáo Lê Đức M: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA seri 353101118451144; 01 (một) Căn cước công dân mang tên Lê Đức M.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 30-5-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Bị cáo Lê Đức M được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp